

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH ĐÀO TẠO: KINH TẾ

CHUYÊN NGÀNH: Kinh tế học, Kinh tế Kế hoạch và Đầu tư, Quản lý
Nguồn nhân lực, Kinh tế Nông nghiệp, Kinh tế Thẩm
định giá, Kinh tế Bất động sản.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần: **KINH TẾ HỌC VĨ MÔ 2** (Macroeconomics 2)
- Mã học phần: (Phòng QLĐT-CTSV sẽ bổ sung)
- Số tín chỉ: **3**
- Bộ môn phụ trách giảng dạy: Kinh tế học
- Trình độ: **Đại học**
- Phân bổ thời gian (giờ tín chỉ đối với các hoạt động)
 - Lên lớp: 45 tiết
 - Thực tập:
 - Tự học, tự nghiên cứu:
- Điều kiện tiên quyết: đã học
 - Kinh tế vi mô 1
 - Kinh tế vĩ mô 1
- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Kinh tế vĩ mô nghiên cứu nền kinh tế trên bình diện tổng thể, bao gồm việc nghiên cứu các biến số kinh tế vĩ mô như: tổng sản phẩm quốc nội, giá cả và tỷ lệ lạm phát, việc làm và tỷ lệ thất nghiệp, chi tiêu của chính phủ và thuế, cung cầu tiền và lãi suất, cán cân thương mại, cán cân thanh toán và tỷ giá hối đoái. Các mô hình kinh tế vĩ mô sẽ giúp chúng ta giải thích các mối quan hệ giữa những biến số này. Bên cạnh đó, chúng ta cũng sẽ nghiên cứu trạng thái của nền kinh tế trong dài hạn, tăng trưởng kinh tế trong rất dài hạn, và những biến động kinh tế trong ngắn hạn. Cuối cùng là các tranh luận về các chính sách kinh tế vĩ mô.

9. Mục tiêu của học phần: *Sau khi học xong môn học này, sinh viên có khả năng*

(1) Hiểu được những yếu tố nền tảng của kinh tế vi mô cho phân tích Kinh tế vĩ mô;

- (2) Hiểu được mối quan hệ giữa tiết kiệm đầu tư và vai trò của hệ thống tài chính trong nền kinh tế tổng thể;
- (3) Hiểu được những nhân tố quyết định đến tốc độ tăng trưởng kinh tế trong dài hạn
- (4) Hiểu được mối quan hệ giữa tiền, lãi suất và tỷ giá trong nền kinh tế mở và tác động của luồng vốn quốc tế đối với tỷ giá, giá cả và lãi suất, qua đó giải thích được tại sao hiện nay các nước đang phát triển phải có chế độ tỷ giá thích hợp trong bối cảnh toàn cầu hóa; và
- (5) Hiểu các lý thuyết về chu kỳ kinh doanh và vận dụng các lý thuyết để giải thích các hiện tượng kinh tế cũng như tiên liệu các sự kiện xảy ra.

10. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Đọc bài giảng, giáo trình, bài đọc thêm và làm bài tập theo yêu cầu của giảng viên trước khi đến lớp;
- Dự giờ giảng lý thuyết trên lớp đầy đủ;
- Tham gia thảo luận và làm các bài kiểm tra.

11. Tài liệu học tập:

a. Giáo trình chính

- *Macroeconomics*, N. Gregory Mankiw, 8th Edition, Worth Publishers, 2012.
- *Kinh tế Vĩ mô (Macroeconomics)*, N. Gregory Mankiw, ấn bản lần 2, bản dịch tiếng Việt của Trường Đại học Kinh Tế Quốc Dân, NXB Thống kê, 2001

b. Tài liệu tham khảo

- *Kinh tế quốc tế*, Paul Krugman & Maurice Obstfeld. Ấn bản lần thứ 9, Pearson Publishers.
- *The Keynes Solution*. Paul Davision. Bản dịch của NXB Trẻ, năm 2009.
- *Nguyên lý Kinh tế học vĩ mô*. N. Gregory Mankiw. Ấn bản lần thứ 6, bản dịch tiếng Việt của NXB Cengage phối hợp với Đại học Kinh tế TP.HCM, năm 2014.
- *Kinh tế vĩ mô*, Nguyễn Như Ý, Trần Thị Bích Dung, tái bản lần 5, NXB Kinh tế TP.HCM, 2016

c. Trang web tham khảo:

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: <http://www.sbv.gov.vn>
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam: <http://www.mpi.gov.vn>
- Bộ Tài chính Việt Nam: <http://www.mof.gov.vn>
- Tổng cục thống kê Việt Nam: gso.gov.vn
- Ngân hàng phát triển Châu Á (Asian Development Bank) : www.adb.org
- World Bank (tiếng Việt): <http://www.worldbank.org.vn>
- Quỹ Tiền tệ Quốc tế (International Monetary Fund) : www.imf.org
- National Bureau of Economic Research: <http://www.nber.org>
- Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright, Học liệu mở FETP OCW (www.fetp.edu.vn), môn Macroeconomics qua các năm.

Ngoài ra sinh viên cần duy trì việc theo dõi tin tức kinh tế và tài chính trong suốt học kỳ, đặc biệt là các tin tức và sự kiện liên quan đến nền kinh tế vĩ mô và chính sách kinh tế vĩ mô Việt Nam và thế giới.

12. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên: Điểm cuối cùng của học viên được tính dựa trên những trọng số sau:

- Thảo luận, bài tập trên lớp: 10%
- Thuyết trình, báo cáo bài tập thực hành: 15%
- Thi giữa học phần: 15 %
- Thi kết thúc học phần: 60 %

13. Thang điểm: Theo học chế tín chỉ.

14. Nội dung chi tiết học phần:

Ngày (số tiết)	Nội dung giảng dạy (tên chương, phần, phương pháp giảng dạy)	Tài liệu đọc (chương, phần)	Chuẩn bị của sinh viên (bài tập, thuyết trình, giải quyết tình huống...)	Đáp ứng mục tiêu
Ngày 1 (4 tiết)	1. Giới thiệu Kinh tế vĩ mô 2. Đo lường thu nhập quốc gia	Chương 1, Chương 2	Hình thành nhóm thuyết trình	1
Ngày 2 (4 tiết)	3. Thu nhập và chi tiêu	Chương 3	Bài tập và thảo luận tại lớp	1,2
Ngày 3 (4 tiết)	4. Hệ thống tiền tệ 5. Lạm phát	Chương 4 Chương 5	Bài tập và thảo luận tại lớp	2,4
Ngày 4 (4 tiết)	6. Nền kinh tế mở 7. Thất nghiệp	Chương 6 Chương 7	Bài tập và thảo luận tại lớp Thuyết trình nhóm.	2,4
Ngày 5 (4 tiết)	8. Tăng trưởng kinh tế	Chương 8, 9	Bài tập và thảo luận tại lớp Thuyết trình nhóm	3
Ngày 6 (4 tiết)	9. Biến động kinh tế trong ngắn hạn	Chương 10	Bài tập và thảo luận tại lớp Thuyết trình nhóm.	5
Ngày 7 (4 tiết)	10. Mô hình IS-LM & Ứng dụng mô hình IS-LM	Chương 11, 12	Bài tập và thảo luận tại lớp Kiểm tra giữa kỳ	5

Ngày (số tiết)	Nội dung giảng dạy (tên chương, phần, phương pháp giảng dạy)	Tài liệu đọc (chương, phần)	Chuẩn bị của sinh viên (bài tập, thuyết trình, giải quyết tình huống...)	Đáp ứng mục tiêu
Ngày 8 (4 tiết)	11.Nền Kinh tế mở trong ngắn hạn: Mô hình Mundell- Fleming	Chương 13	Bài tập và thảo luận tại lớp Thuyết trình nhóm	4, 5
Ngày 9 (4 tiết)	12. Tổng cung và đánh đổi ngắn hạn giữa lạm phát và thất nghiệp	Chương 14	Bài tập và thảo luận tại lớp Thuyết trình nhóm	2, 5
Ngày 10 (4tiết)	13. Các tranh luận về chính sách kinh tế vĩ mô	Chương 18, 19	Thuyết trình nhóm	2,3,4,5
Ngày 11(4 tiết)	HỆ THỐNG – ÔN TẬP GIẢI ĐÁP THẮC MẮC		Câu hỏi & bài tập hệ thống	

Tổng cộng: 45 tiết

TP. Hồ Chí Minh, ngày 2 tháng 12 năm 2016

NGƯỜI BIÊN SOẠN

Trần Thị Bích Dung